TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST Ngày: 21 - 6 - 2022. V/v Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

2. Ông Nguyễn Văn Hai.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 năm 2022 và ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc L - sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng C - sinh năm: 1982.

Địa chỉ: số 182, ấp H, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc L trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị L và anh C sau thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2004, đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2004 tại UBND xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, anh C ăn nhậu, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Ngoài ra, anh C còn hay ghen tuông vô cớ; để có thu nhập lo cho gia đình nên Chị L đi phụ tiếp em trai buôn bán cá ở chợ Bình Điền, nhưng anh C không đồng ý mà còn có những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm Chị L, cho rằng Chị L quen người này người kia nên Chị L phải nghỉ làm ở nhà. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, làm cho tình cảm bị tổn thương, rạn nứt không thể hàn gắn. Từ tháng 01/2021 đến nay, anh C bỏ về nhà cha ruột của anh C sống và vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay Chị L nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, Chị L yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Trọng C.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh D - sinh ngày: 30/5/2005 và Nguyễn Lê Quốc A - sinh ngày: 28/6/2012 (*hiện 02 con chung đang sống với chị L*). Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Trọng C vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến*:** Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho anh C nhiều lần nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, con của chị L và anh C là cháu Nguyễn Lê Anh D và Nguyễn Lê Quốc A trình bày*:** Trường hợp cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Lê Thị Ngọc L.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là anh Nguyễn Trọng C không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Trọng C.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc L.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Nguyễn Lê Anh D - sinh ngày: 30/5/2005 và Nguyễn Lê Quốc A - sinh ngày: 28/6/2012 (*hiện 02 cháu đang sống với chị L*) cho chị L được quyền nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom 02 con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị L xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trọng C là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Trọng C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị L và anh C chung sống vợ chồng từ năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2004 tại UBND xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị L và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh C sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc con chung, thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn… Ngoài ra, anh C còn hay ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm Chị L nhiều lần. Chị L và gia đình của anh C cũng đã nhiều lần khuyên can nhưng anh C không chịu sửa đổi. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tình cảm ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, vợ chồng không có liên lạc với nhau, anh C cũng không tới lui thăm và cấp dưỡng cho con. Quá trình giải quyết vụ án; anh C không có văn bản trình bày ý kiến cũng không có thiện chí đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị L; cho thấy anh C đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh C không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị L.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm với anh C, cuộc sống hôn nhân với anh C không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân hơn từ tháng 01/2021 đến nay. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị L cũng không trở về sống chung với anh C. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Nếu chị L và anh C đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị L yêu cầu được ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh D - sinh ngày: 30/5/2005 và Nguyễn Lê Quốc A - sinh ngày: 28/6/2012 (*hiện 02 con chung đang sống với chị L*). Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cả 02 cháu Anh Duy và Quốc Anh đang có cuộc sống ổn định với chị L, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nguyện vọng của các cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cả 02 cháu Anh D và Quốc A cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cả 02 cháu và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu trong sinh hoạt, học tập. Anh C được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở*".

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị L xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc L. Cho chị Lê Thị Ngọc L ly hôn anh Nguyễn Trọng C.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Ngọc L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh D - sinh ngày: 30/5/2005 và Nguyễn Lê Quốc A - sinh ngày: 28/6/2012 (*hiện 02 con chung đang sống với chị L*). Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Trọng C cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

- Anh Nguyễn Trọng C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom 02 con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc L nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp ngày 13/01/2022 theo biên lai thu số: 0000520 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trần Quốc Danh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Đ, TP Sa Đéc, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.